

Bản án số: **59/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 28/4/2022
V/v “L hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lữ Quốc Toàn
2. Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc “ *L hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai L, Sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: đội 2, thôn Vân Hòa, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, Sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: tổ 14, ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/02/2022 bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai L trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Nguyễn Văn T chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần

đầu tiên kết hôn của cả hai anh chị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, do không thể tiếp tục chung sống với anh T nên chị L đã về nhà mẹ ruột tại Quảng Trị sinh sống từ tháng 02/2020, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau mà bỏ mặc nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, nên chị yêu cầu được L hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Gia Nhã Q, sinh ngày: 28/9/2013; Nguyễn Minh K, sinh ngày: 14/8/2016. Khi L hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Gia Nhã Q và giao cháu Nguyễn Minh K cho anh T nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: anh chị khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị L về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng cách đây hơn 01 năm thì chị L đi làm công ty về hay nhăn nhó, khó chịu, vợ chồng cãi nhau do đó chị L đã dẫn 02 người con chung của anh chị về Quảng Trị sống. Đến tháng 4/2021 thì anh K mang cháu Nguyễn Minh K về sống với anh ở xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, còn cháu Nguyễn Gia Nhã Q thì đang sống với chị L ở Quảng Trị. Anh vẫn còn quan tâm đến chị L nhưng chị L không quan tâm đến anh nữa. Nay chị L yêu cầu được L hôn với anh, anh không đồng ý, nếu chị L cương quyết L hôn thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung như chị Xuân trình bày. Nếu chị L cương quyết L hôn, anh đồng ý giao cháu Nguyễn Gia Nhã Q, sinh ngày: 28/9/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày: 14/8/2016, không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: anh T khai để vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Nguyễn Văn T không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2020 đến nay, anh T còn quan tâm đến chị

L nhưng chị L không còn quan tâm, chăm sóc anh T nữa, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mai L được L hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: hiện nay các con chung là cháu Nguyễn Gia Nhã Q đang do chị L nuôi và cháu Nguyễn Minh K đang do anh T nuôi nên đề nghị tiếp tục giao con chung cho chị Q cho chị L nuôi dưỡng và giao cháu K cho anh T nuôi, chị L, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Mai L, anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai L khởi kiện xin L hôn với anh Nguyễn Văn T, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “L hôn, tranh chấp nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Mai L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin L hôn đối với anh Nguyễn Văn T. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai L, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Mai L, anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào 2012 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo chị L trình bày là bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Khi mâu thuẫn chị L cũng đã cố gắng tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2020 đến nay. Chị thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được L hôn với anh T. Anh T cho rằng chị L đi làm công ty về hay nhăn nhó, khó chịu, vợ chôn cãi nhau sau đó chị L về sống tại Quảng Trị dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2020 đến nay. Nay chị L yêu cầu được L hôn thì anh không đồng ý nhưng anh T cũng không đưa ra được lý do chính đáng để đoàn tụ vợ chồng. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Mai L và anh Nguyễn Văn T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu L hôn của chị Nguyễn Thị Mai L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia Nhã Q, sinh ngày: 28/9/2013 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày: 14/8/2016. Khi L hôn, chị L yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Gia Nhã Q và giao cháu Nguyễn Minh K cho anh T nuôi, anh T cũng đồng ý nuôi cháu Nguyễn Minh K và giao cháu Nguyễn Gia Nhã Q cho chị L nuôi. Xét thấy, cháu Nguyễn Gia

Nhã Q có nguyện vọng muốn được ở với mẹ và đang do chị L nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Minh K hiện nay đang do anh T nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Gia Nhã Q cho chị L nuôi và giao cháu Nguyễn Minh K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mai L, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh chị khai tài sản chung tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Anh chị khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu L hôn.

[9] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mai L được L hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Gia Nhã Q, sinh ngày: 28/9/2013 cho chị Nguyễn Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày: 14/8/2016 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời không yêu cầu chị Nguyễn Thị Mai L, anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con do anh chị không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Mai L, anh Nguyễn Văn T được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Mai L, anh Nguyễn Văn T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi L hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không có, không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí L hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Mai L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0006194 ngày 25/02/2022 được tính trừ vào án phí.

Chị Nguyễn Thị Mai L, anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang

